| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 129/2026/HSST
Ngày 16/3/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Xuân Phương.**
***Các Hội thẩm nhân dân:*** - Bà **Trần Thị Kim Dung.**
**-** Ông **Nguyễn Văn Lương.**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hoàng Minh Hường** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Huyền -** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/TLST- HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2026/QĐXXST - HS ngày 25/02/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn X, xã C, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Đ1, sinh năm 1963, con bà Mai Thị N, sinh năm 1957; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Có 01 sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; theo D chỉ bản số 3921 do Công an Thành phố H lập ngày 15/11/2025.

Bị tạm giữ tạm giam từ ngày 07/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội truy tố:

Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 07/11/2025, Tổ công tác Công an phường H làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trước số nhà A phố T, phường H, Hà Nội phát hiện Trần Văn Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Đ tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay trái 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (3,5 x4)cm bên trong có 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1)cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, Đ khai nhận chất

bột màu trắng bên trong gói giấy bạc là ma túy Heroine Đ2 mua về nhằm sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật, đưa Đ2 cùng vật chứng về trụ sở để làm việc.

Xét nghiệm ma túy đối với Trần Văn Đ, kết quả: Dương tính. Tuy nhiên, qua xác minh Đông không thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 256A BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên Cơ quan điều tra không có xử lý Đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Trần Văn Đ.

Tại bản kết luận giám định số 7960/KL-KTHS ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

*"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,2 gam"*

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai nhận:

Khoảng 13h00 phút ngày 7/11/2025, Đ đi bộ một mình đến khu vực phố T để tìm mua ma túy. Khi đi đến trước cửa chung cư H (Địa chỉ: Số H phố T, phường H, Hà Nội), Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 400.000 đồng tiền ma túy Heroine. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đưa lại cho Đ 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (3,5 x4)cm bên trong có 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1)cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khoảng 13h30 phút cùng ngày, khi Đ đi đến khu vực trước số nhà A phố T, phường H, Hà Nội thì bị Tổ công tác công an phường H kiểm tra, bắt giữ như trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy, do Đ khai không biết tên thật và địa chỉ, kết quả dẫn giải Đông xác định địa điểm mua ma túy tại trước cửa chung cư H (Địa chỉ: Số H phố T, phường H, Hà Nội) nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 243/CT-VKS-HM, ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 3 Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Xử phạt: bị cáo Trần Văn Đ từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Heroin.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm bị truy tố:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ, niêm phong và mở niêm phong tang vật; Quyết định trưng cầu giám định xác định khối lượng, loại ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H; Kết luận giám định số 7960 ngày 16/11/2025 của Phòng K - Công an thành phố H, cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện:

Khoảng 13h35 phút ngày 7/11/2025, tại khu vực số nhà A phố T, phường H, Hà Nội, Trần Văn Đ tàng trữ trái phép 0,2 gam ma túy Heroine, với mục đích để sử dụng thì bị Công an phường H, Thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính, bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Hành vi nêu trên của bị Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi của bị cáo là tội phạm nghiêm trọng; ma túy bị cáo tàng trữ là loại Heroin có tổng khối lượng là 0,2 gam. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý; gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người; đồng thời là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trước khi phạm tội lần này chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều nhận tội và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử, xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp: Đối với 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,2 gam Heroin là tang vật của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội; do vậy khi giải quyết cần căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,2gam Heroin;

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, là có cơ sở.

[6] Án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 106, 136, 298, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn Đ** 38 (Ba mươi tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Các vấn đề khác: Không xét.

3. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy còn nguyên vẹn niêm phong các mép có chữ ký của giám định viên - Trần Huy V, cán bộ công an phường H – N, đối tượng Trần Văn Đ (bên trong có chứa 0,2gam ma tuý loại Heroin); Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-242, ngày 24/02/2026.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND khu vực 3, TP. Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- THADS TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Phương**